

Bản án số: 20/2019/HSST
Ngày 07 tháng 5 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN TỈNH THANH HÓA

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình Hợp

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Anh, nguyên phó bí thư huyện đoàn Triệu Sơn và bà Nguyễn Thị Kim Dung, hiện là Ủy viên ban chấp hành huyện đoàn Triệu Sơn.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Huỳnh, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn xét xử công khai sơ thẩm vụ hình sự thụ lý số 16/2019/HSST ngày 20/3/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2019/QĐXX-ST ngày 25/4/2019 đối với.

*> Bị cáo: Trịnh Văn Tr - Sinh ngày 03/9/2001

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn H, xã NP, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: không biết chữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Trịnh Văn S,(đã chết) và con bà Lê Thị Th; Tiền sự, tiền án: Không, bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

*> Người bị hại:

- Chị Lê Thị Y, sinh năm 1984

Địa chỉ: phố TP, thị trấn TS, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa

- Chị Thiều Thị Thương H, sinh năm 1991

Địa chỉ: Số nhà X, phố Th, xã DL, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa

- Anh Hoàng Văn Th, sinh năm 1993

Địa chỉ: Phường N, thành phố TH, tỉnh Thanh Hóa (Hiện công tác tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt nam chi nhánh huyện Triệu Sơn) các bị hại đều có đơn xin xử án vắng mặt.

*> Người giám hộ cho bị cáo: Bà Lê Thị Th, sinh năm 1978 (mẹ bị cáo)

Địa chỉ: Thôn H, xã NP, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa, có mặt.

*> Luật sư bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Trung Kh- Văn phòng luật sư An Khang, thuộc đoàn luật sư tỉnh Thanh Hóa, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 07/8/2018 đến ngày 05/9/2018, Trịnh Văn Tr đã thực hiện nhiều lần trộm cắp tài sản cụ thể.

Lần thứ nhất khoảng 7 giờ ngày 07/8/2018, Tr đi xe buýt từ thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân xuống ngã tư phố Giắt, thị trấn Triệu Sơn sau đó đi bộ theo đường tỉnh lộ 514, hướng từ phố Giắt đi xã Hợp Thắng, khi đi qua ngõ 74, đường vào trường trung học phổ thông dân lập Triệu Sơn, thấy có nhiều học sinh đi ra, Trường đi vào trường đứng tại sảnh phòng bảo vệ trường, quan sát thấy chị Lê Thị Y, là giáo viên của trường đang cầm tiền trên tay đi lại phía chiếc xe máy Aprilade của mình để trong khu vực nhà xe, mở yên xe bỏ tiền vào cốp xe sau đó đi vào lớp, lập tức Trường đi lại chỗ chiếc xe chị Y mới bỏ tiền thấy cốp xe không khóa, Tr mở cốp xe lấy tay lật áo chống nắng và áo mưa thì thấy một buộc tiền 20 triệu đồng, Tr lấy buộc tiền giấu vào cặp quần rồi đóng cốp xe lại đi ra ngoài, bắt xe buýt về lại thị trấn Thường Xuân cất giấutiền, đến ngày 09/8/2018 Tr đón xe khách đến nhà cô ruột Trịnh Thị Th, ở phường Bồ Đề quận Long Biên, Hà Nội chơi, tại đây người dân nghi ngờ Tr là đối tượng trộm cắp nên báo công an phường Bồ Đề, công an phường Bồ Đề kiểm tra và thu giữ của Tr số tiền 6.870.000đ, Tr khai nhận đây là số tiền trộm cắp của chị Yến, số tiền còn lại Trường khai đưa cho chị Th, sinh năm 1961 ở xã Bái Thượng –Thọ Xuân và ăn tiêu nhưng chị Thiệp không thừa nhận đã cầm tiền của Trường nên không có căn cứ thu hồi.

Lần thứ hai: Khoảng 14 giờ ngày 04/9/2018 Tr đi xe buýt từ thành phố Thanh Hóa đến ngã ba Thiệu, xã Dân Lý, huyện Triệu Sơn thì xuống xe đi bộ vào cửa hàng bán thuốc tân dược của chị Thiệu Thị Thương H, thấy cửa hàng mở cửa nhưng không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp, Tr đi vào tủ thuốc mở ngăn kéo để lấy tiền nhưng chỉ thấy tiền lẻ nên không lấy, sau đó Tr đi vào phòng bếp tầng một thấy có một két sắt và chìa khóa để trên két sắt, Tr lấy chìa khóa mở két sắt thấy trong két nhiều tệp tiền mệnh giá các loại từ 10 nghìn đến 500 nghìn được buộc bằng dây chun, Tr chọn lấy các buộc tiền có mệnh giá từ 50 nghìn, đến 500 nghìn, tổng số tiền Tr lấy được là 10 triệu đồng, lấy được tiền Tr giấu tiền vào cặp quần, sau đó khóa két lại như cũ rồi đi ra ngã ba Thiệu thuê xe lai của anh Đào Khả Ngh, ở thôn 3, xã Dân Lý chở xuống công viên Hồ Thành, phường Tân Sơn, thành phố Thanh Hóa, Tr dùng số tiền vừa trộm cắp được trả tiền xe lai cho anh Ngh hết 900 nghìn, sau đó đi vào khu nhà trọ gần đó đưa cho chị Nga ở huyện Quế Phong 150.000đ, cho chị H ở phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa 570.000đ số tiền còn lại tiêu xài cá nhân.

Lần thứ ba: Khoảng 8 giờ ngày 05/9/2018, Tr bắt xe Buýt từ thị trấn Thường Xuân xuống phố Giắt, thị trấn Triệu Sơn, sau đó vào ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Triệu Sơn để đổi tiền, Tr vào quầy giao dịch đổi tờ mệnh giá 500 nghìn lấy 5 tờ mệnh giá 100 nghìn, đổi xong tiền đi ra ngoài thấy phía bên trái quầy giao dịch có dãy nhà tập thể, Tr đi lại thấy phòng số 1 mở cửa, quan sát thấy không có người nên nảy sinh ý định trộm cắp, Trường đi vào phòng, thấy 01 chiếc ví da màu đen của anh Hoàng Văn Th là nhân viên ngân hàng đang để trên bàn đặt trên giường ngủ, Tr mở ví lấy 06 tờ tiền loại mệnh giá 500 nghìn đồng giấu vào cặp quần

rồi đi ra ngoài, sau đó bắt xe buýt xuống ngã ba Thiều, xã Dân Lý chơi, tại đây do nghi ngờ Trường trộm cắp nên người dân báo Công an huyện Triệu Sơn, Công an huyện Triệu Sơn kiểm tra thu giữ trong người Tr 3.400.000đ.

Quá trình điều tra gia đình bị cáo cung cấp bệnh án điều trị tâm thần do Bệnh viện tâm thần tỉnh Thanh Hóa cấp năm 2018, Tại kết luận giám định số 425/BBGĐTC ngày 11/12/2018 của Viện pháp y tâm thần Trung ương kết luận: Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định Trịnh Văn Tr bị bệnh động kinh toàn thể cơn lớn kèm theo chậm phát triển tâm thần vừa. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992, bệnh có mã số G40/F71. Tại các thời điểm trên đối tượng hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Ngày 05/9/2018 Cơ quan điều tra đã tạm giữ số tiền 900.000đ do anh Ngh giao nộp, tạm giữ 500.000đ do chị H giao nộp, thu giữ 3.400.000đ của bị cáo, ngày 14/9/2018 nhận bàn giao của công an phường Bồ Đề, quận Long Biên số tiền 6.870.000đ. Cơ quan điều tra đã trả cho bị hại chị H số tiền 1.870.000đ, trả chị Y 6.870.000đ, trả anh Thuận 3.000.000đ.

Trách nhiệm dân sự: Chị H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền còn thiếu 8.130.000đ, chị Y yêu cầu bồi thường số tiền còn thiếu 13.130.000đ, anh Th đã nhận đủ số tiền bị mất không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số 19/CT/KSĐT-KT ngày 19/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn đã truy tố bị cáo về tội “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, (Viết tắt BLHS) tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm q,s khoản 1,2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 BLHS, để tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Bị cáo thuộc diện hộ nghèo, đề nghị miễn hình phạt bổ sung và án phí cho bị cáo.

Phần dân sự, đề nghị áp dụng Điều 48 BLHS, Điều 586 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo và người giám hộ bồi thường cho chị Y số tiền còn thiếu 13.130.000đ, chị H số tiền còn thiếu 8.130.000đ, đối với anh Th đã nhận đủ, không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Ý kiến người giám hộ cho bị cáo bà Lê Thị Th (mẹ bị cáo) trình bày bị cáo bị bệnh động kinh từ nhỏ, tinh thần không ổn định, hay quên, ít nói, việc bị cáo trộm cắp tài sản của ai, làm gì bà không biết, cũng không được lợi gì nên không có quan điểm, trong thời gian chờ Tòa án xét xử bị cáo đã dùng dao gây thương tích cho bà và sau đó trộm cắp của anh Hòa người cùng thôn 30 triệu đồng, hiện đang bị Công an huyện Thường Xuân điều tra, Riêng về phần bồi thường cho các bị hại bà nhận trách nhiệm bồi thường giúp bị cáo, nhưng đề nghị Hội đồng xét xử và bị hại xem xét vì bị cáo thường xuyên lên cơn co giật, khả năng lao động thấp, thu nhập không đáng kể, bản thân bà thuộc diện hộ nghèo, thường xuyên ốm đau, kinh tế rất khó khăn.

Phản tranh luận:

Quan điểm bào chữa của luật sư: Về tội danh, các tình tiết, tăng nặng giảm nhẹ thống nhất như cáo trạng và luận tội của kiểm sát viên.

Đề nghị HĐXX áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ gồm bồi thường được một phần thiệt hại, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và khi phạm tội chưa thành niên quy định tại các điểm b, h, i khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 101 BLHS cho bị cáo, đề nghị xử bị cáo mức 6 tháng tù giam vì trong thời gian tại ngoại bị cáo đã có hành vi gây thương tích cho người giám hộ và tiếp tục có hành vi trộm cắp tài sản hiện đang bị Công an huyện Thường Xuân điều tra xử lý như bà Th báo cáo là đúng.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị người giám hộ và bị cáo bồi thường bồi thường theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người giám hộ thống nhất ý kiến luật sư, không tranh luận bổ sung gì.

Ý kiến tranh luận của kiểm sát viên:

Việc luật sư đề nghị áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, h, i khoản 1 Điều 51 BLHS là không có căn cứ nên không chấp nhận vì số tiền cơ quan điều tra trả cho các bị hại là do thu giữ của bị cáo và người liên quan giao nộp chứ không phải bị cáo tự nguyện giao nộp, hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của nhiều người, chiếm đoạt tổng số tiền 33.000.000đ, chỉ trong thời gian ngắn bị cáo đã trộm cắp tài sản 3 lần, mỗi lần đều trên 2 triệu đồng là phạm tội nhiều lần.

Luật sư giữ nguyên quan điểm không bổ sung gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người đại diện, người bào chữa và người làm chứng đều không có khiếu nại, tố cáo gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện thể hiện trong hồ sơ điều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định bị cáo có tội: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận bị cáo đã thực hiện ba lần trộm cắp cụ thể.

Ngày 07/8/2018 trộm cắp của chị Lê Thị Y, giáo viên trường trung học phổ thông Dân lập Triệu Sơn số tiền 20.0000.000đ, ngày 04/9/2018 trộm cắp của chị Thiều Thị Thương H ở phố Thiều, xã Dân Lý, huyện Triệu Sơn số tiền 10 triệu đồng và ngày 05/9/2018, vào phòng ở của anh Hoàng Văn Th nhân viên ngân hàng nông nghiệp Triệu Sơn 3.000.000đ.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai người bị hại, phù hợp với nội dung bản Cáo trạng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với kết quả xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa

Như vậy Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo đủ dấu hiệu cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

[3] Về tính chất mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Vì mục đích tư lợi và bằng hành vi lén lút bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ đó là chiếm đoạt tài sản của nhiều người với tổng giá trị 33.000.000đ nên phải xử lý nghiêm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại kết luận giám định pháp y tâm thần số 425/BBGĐTC ngày 11/12/2018 của Viện pháp y tâm thần trung ương kết luận bản thân bị cáo bị bệnh động kinh, tại các thời điểm thực hiện hành vi phạm tội và thời điểm giám định bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình hoàn cảnh khó khăn thuộc diện hộ nghèo, bố chết sớm, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm q, s khoản 1,2 Điều 51 BLHS do đó sẽ được xem xét áp dụng cho bị cáo.

+ Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Chỉ trong thời gian ngắn bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhiều lần, lần thứ nhất ngày 07/8/2018 trộm cắp của chị Lê Thị Y 20.000.000đ, lần thứ hai ngày 04/9/2018 trộm cắp của chị Thiều Thị Thương H 10.000.000đ, lần thứ ba trộm cắp của anh Hoàng Văn Th 3.000.000đ, như vậy bị cáo đã có trên hai lần trộm cắp tài sản, mỗi lần trộm cắp đều trên hai triệu đồng với tổng giá trị các lần trộm cắp 33.000.000đ là phạm tội nhiều lần nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội nhiều lần quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

[5] Tại thời điểm phạm tội cũng như xét xử bị cáo chưa thành niên nên được áp dụng các quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội tại điều 101 BLHS.

[6] Về trách nhiệm hình sự: Sau khi xem xét tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo, xét đề nghị của Kiểm sát viên, luật sư. Tại phiên tòa người giám hộ cho bị cáo và luật sư đều xác nhận quá trình tại ngoại bị cáo đã có hành vi dùng dao gây thương tích cho người giám hộ và tiếp tục có hành vi trộm cắp tài sản hiện đang bị Công an huyện Thường Xuân, điều tra xác minh. Do đó cần phải cách ly bị cáo một thời gian nhất định mới đủ sức cải tạo, giáo dục bị cáo. Bị cáo là người khuyết tật, thuộc diện hộ nghèo được chính quyền địa phương xác nhận, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Xét đề nghị của luật sư áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b,h, i khoản 1 Điều 51BLHS là không có căn cứ vì: Số tiền cơ quan điều tra trả lại cho các bị hại, do các cơ quan tổ tụng thu giữ và người có liên quan giao nộp, nên không phải là tự nguyện, bị cáo ba lần chiếm đoạt tài sản của nhiều người với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 33.000.000đ ít nhiều làm ảnh hưởng đến công việc của các bị hại, đã bị áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần, nên không có căn cứ chấp nhận các tình tiết giảm nhẹ luật sư đề nghị.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tại đơn xin xử án vắng mặt chị Lê Thị Y yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền còn thiếu 13.130.000đ, chị H yêu cầu bồi thường 8.130.000đ, nên bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường số tiền chiếm đoạt còn thiếu cho các bị hại trên, anh Th đã nhận đủ số tiền bị chiếm đoạt, không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Trong vụ án này bà Th là người giám hộ đương nhiên của bị cáo, đã thiếu trách nhiệm trong việc quản lý, giáo dục bị cáo, để bị cáo trộm tài sản của nhiều người, ngay cả khi được cơ quan tố tụng ra quyết định giao quản lý giáo dục người chưa thành niên phạm tội nhưng vẫn để bị cáo tiếp tục vi phạm pháp luật như trộm cắp, gây thương tích cho người khác như vậy là người giám hộ đã có lỗi trong việc giám hộ người chưa thành niên phạm tội, tại phiên tòa Luật sư, bị cáo và Kiểm sát viên đều đề nghị người giám hộ phải cùng có trách nhiệm bồi thường, bà Th đã nhận trách nhiệm bồi thường, do đó người giám hộ được dùng tài sản của bị cáo để bồi thường, nếu bị cáo không có tài sản hoặc không đủ tài sản để bồi thường thì người giám hộ phải bồi thường bằng tài sản của mình theo quy định tại khoản 3 Điều 586 BLDS.

[9] Về án phí: Bị cáo chưa thành niên và là người khuyết tật, thuộc diện hộ nghèo, có đơn xin miễn giảm án phí, Kiểm sát viên, luật sư đều đề nghị miễn án phí cho bị cáo, Hội đồng xét xử vận dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH miễn án phí hình sự và dân sự cho bị cáo.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173, điểm s,q khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1 Điều 101, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 48 Bộ luật hình sự. Điều 331, 333, 337 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 3 Điều 586 Bộ luật dân sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Văn Tr phạm tội: “ *Trộm cắp tài sản*”

Xử phạt: Bị cáo Trịnh Văn Tr 06 (Sáu)tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính ngày thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Trịnh Văn Tr bồi thường cho chị Lê Thị Y 13.130.000đ, bồi thường cho chị Thiều Thị Thương H 8.130.000đ, trường hợp bị cáo không có tài sản hoặc không đủ tài sản để bồi thường thì người giám hộ bà Lê Thị Th phải bồi thường bằng tài sản của mình.

Trường hợp người có trách nhiệm bồi thường chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho chị Y và chị H thì phải chịu lãi xuất theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án phí: Miễn toàn bộ án phí hình sự và dân sự cho bị cáo

Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện và luật sư được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết. Thời hạn kháng nghị của Viện kiểm sát theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở TP Thanh Hóa;
- VKSND huyện Triệu Sơn;
- Công an huyện Triệu Sơn;
- CCTHADS huyện Triệu Sơn;
- Bị cáo, người giám hộ, luật sư;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Đình Hợp